

Bản án số: 329/2022/HS-PT
Ngày 18 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương
Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh
Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Lê Hiếu T và bị cáo Nguyễn Hoàng Minh H do có kháng cáo của bị cáo Lê Hiếu T và bị cáo Nguyễn Hoàng Minh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 303/2021/HS-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Lê Hiếu T; giới tính: nam; sinh ngày 05/10/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 446/28 đường P, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú trước khi bị bắt: Tổ 2, ấp K, xã T1, Hện C, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Lê Hồng H1 và bà Mai Hồng V; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Trần Thị Bảo T2, sinh năm 1992; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: không;

Tạm giam: 25/9/2019;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hiếu T: Ông Đỗ Ngọc X– Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Nguyễn Hoàng Minh H; giới tính: nam; sinh ngày 13/6/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 242/7/22 đường N, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú trước khi bị bắt: 263/14 đường L, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: phục vụ quán ăn; con ông Nguyễn Hoàng L1 và bà Nguyễn Thị Minh Đ; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Tạm giam: 25/9/2019;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Trịnh Bá T3– Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 25/9/2019, tại khu vực chân cầu Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, các chiến sỹ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Lê Hồng H1 và Nguyễn Hoàng Minh H đang chuẩn bị giao nhận ma túy với nhau. Lực lượng Công an đã tiến hành bắt giữ H và H1, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ một số vật chứng liên quan như sau (Bút lục 42-45):

- *Thu giữ của H1:*

+ 01 gói nylon màu đen, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 149,4301g, loại Ketamine (H1 để túi bên trái của áo khoác H1 đang mặc);

+ 01 điện thoại di động Iphone màu đen;

+ 01 xe máy 2 bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ đen, biển số 59L1-156.38;

- *Thu giữ của H:*

+ 01 túi áo mưa màu xanh đen (H đang cầm trên tay), bên trong có: 01 gói nylon màu đen, bên trong chứa 502 viên nén hình bánh răng cưa màu xanh lá cây, một mặt có khắc hình vương miện, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 175,43g, loại MDMA; 01 gói nylon màu đen, bên trong chứa 2.000 viên nén hình bánh răng cưa màu xanh lá cây, một mặt có khắc hình vương miện, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 698,20g, loại MDMA;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc.

H1 và H khai số ma túy vừa nêu là của Lê Hiếu T (con đẻ của H1); H1 phụ giúp T mang ma túy đi giao cho H, để H giao ma túy cho người mua theo sự chỉ dẫn của T.

Căn cứ vào lời khai của H1 và H, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Hiếu T (Bút lục 54-58).

Tất cả số vật chứng là ma túy đã được giám định, kết quả thể hiện tại các bản Kết luận giám định số 1834/KLGD-H và 1835/KLGD-H cùng ngày 03/10/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) – Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục 78-79).

Trong quá trình điều tra,

H1 khai như sau: H1 là cha đẻ của T và biết T mua bán ma túy. H1 có khuyên can T nhưng T không nghe. Sau đó, vì tình thân và được T cho tiền tiêu xài nên H1 đã giúp T mua bán ma túy. Số ma túy mà Công an thu giữ được của H1 là ma túy mà T đưa cho H1 mang đi giao cho H, để H giao cho người mua theo chỉ định của T. H1 đã giúp T giao ma túy được 02 lần. Lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng 1 tuần, T đưa cho H1 một hộp kem đánh răng bên trong chứa ma túy, bên ngoài quấn băng keo, H1 mang đến khu vực cầu Him Lam giao cho H; T trả công cho H1 300.000 đồng. Lần thứ hai vào ngày 25/9/2019, T đưa cho H1 01 bịch nylon màu đen bên trong chứa ma túy, T dặn H1 giao cho H và nhận “thuốc lắc” từ H giao mang về giao lại cho T. Tuy nhiên, H1 và H chưa kịp giao nhận ma túy cho nhau thì bị bắt.

H khai như sau: Do hoàn cảnh khó khăn nên khi T thuê H mang ma túy đi giao cho khách mua ma túy của T thì H đồng ý. H đã 02 lần nhận ma túy của T mang đi giao cho người mua. Lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, theo chỉ đạo của T, sau khi nhận hộp kem đánh răng bên trong chứa ma túy từ H1 giao, H mang đến chung cư Tara trên đường Tạ Quang Bửu, Quận 8 giao cho một phụ nữ (không rõ lai lịch); T trả công cho H 1.000.000 đồng. Lần thứ hai vào ngày 25/9/2019, T gọi điện cho H dặn H nhận 2.500 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) từ người của T rồi giao cho H1 500 viên; đồng thời, nhận 500g Ketamine từ H1 và mang số ma túy này cùng với 2.000 viên thuốc lắc còn lại giao cho người mua của T có tên là Thông mini. Sau đó, có một người đàn ông (không rõ lai lịch) liên lạc và gặp H tại chung cư N Quận 3. Người này chở H đến cầu Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7 và đưa cho H 01 túi đựng áo mưa màu đen bên trong có 2.500 viên thuốc lắc rồi bỏ đi. H chưa kịp giao nhận ma túy với H1 thì bị Công an bắt quả tang.

T khai như sau: T mua bán ma túy được khoảng một tuần thì bị bắt. T mua ma túy của Vy (không rõ lai lịch) ở khu vực quận Bình Thạnh và mua ma túy của đối tượng tên Béo (không rõ lai lịch) ở Campuchia. T đã mua ma túy của Vy 02 lần. Lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng một tuần, T mua của Vy 100g Ketamine giá 60.000.000 đồng và bán lại cho một người tên Phát (không rõ lai lịch) ở chung cư Tara trên đường Tạ Quang Bửu, Quận 8 giá 65.000.000 đồng. Việc giao nhận ma túy như lời khai của H1 và H. Lần thứ hai vào ngày 23/9/2019, T mua của Vy 150g Ketamine giá 90.000.000 đồng mang về nơi ở cất giấu. Ngày 24/9/2019, T liên lạc với Béo đặt mua 2.500 viên thuốc lắc giá 145.000đ/viên. Ngày 25/9/2019, “Thông mini” gọi điện cho T hỏi mua 150g

Ketamine giá 97.500.000 đồng và 2.000 viên thuốc lắc giá 150.000đ/viên. T lấy 150g Ketamine đã mua của Vy vào ngày 23/9/2019 bỏ vào bịch nylon màu đen và bảo H1 mang đi giao cho H và nhận thuốc lắc do H giao mang về cho T. T bảo H sau khi nhận ma túy từ H1 thì lấy 500 viên thuốc lắc đưa cho H1 mang về cho T; 2.000 viên thuốc lắc còn lại và gói ma túy nhận từ H1 thì mang đi giao cho “Thông mini” tại khu vực cầu Ông Bốn, đường Lê Văn Lương, Hện Nhà Bè. Lúc nghe tin H1 bị bắt, T đang ở C, tỉnh Long An. Do vậy, T điều khiển xe ô-tô Honda CRV, biển số 51H-035.04 về Thành phố Hồ Chí Minh để tìm hiểu tình hình. Sau đó, T bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc và bắt giữ.

Trong quá trình điều tra, ngoài việc thu giữ số vật chứng đã nêu, Cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật, tài sản liên quan như sau:

- Thu giữ của H1: 01 bịch nylon màu đen; 01 gói nylon màu trắng trong;
- Thu giữ của H: 02 bịch nylon màu đen; 03 gói nylon màu trắng trong;
- Thu giữ của T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng-vàng đồng, T khai sử dụng liên lạc mua bán ma túy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy;

+ 01 xe ô-tô Honda CRV mang biển số 51H-035.34.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 303/2021/HS-ST ngày 21/12/2021 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo **Lê Hiếu T** Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Minh H** Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2019;

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử bị cáo **Lê Hồng H1** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/12/2021 bị cáo Lê Hiếu T và ngày 24/12/2021 bị cáo Nguyễn Hoàng Minh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hiếu T và bị cáo Nguyễn Hoàng Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức. Bị cáo T chịu trách nhiệm số lượng ma túy 873,63g MDMA và 149,4301g Ketamine. Bị cáo H chịu trách nhiệm số lượng ma túy 873,63g MDMA theo Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) – Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Vai trò của T là người cầm đầu, chỉ H việc thực hiện tội phạm. Khối lượng ma túy mà bị cáo T mua bán là rất lớn gấp nhiều lần so với khối lượng ma túy được quy định là tình tiết định khung tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội là đặc biệt lớn. Bị cáo phạm tội 02 lần. Vai trò của H tham gia giúp sức 873,63g MDMA. Hành vi của H có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội là đặc biệt lớn. Tuy nhiên, bị cáo H chỉ là người giữ vai trò thứ yếu, thực hiện theo sự chỉ H điều hành của bị cáo T. Do vậy, mức độ nguy hiểm là thấp hơn so với bị cáo T. Bị cáo phạm tội 02 lần. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm hại sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm, xử bị cáo T mức án tử hình và bị cáo H tù chung thân, các nội dung khác không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hiếu T trình bày: Bị cáo T bị xét xử mức án tử hình. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là có cơ sở. Số ma túy bị cáo T đưa cho H1, H đi bán là 873,63g MDMA và 149,4301g Ketamine. Mục đích mang đi bán nhưng đã bị bắt quả tang, hậu quả ngăn chặn chưa phát tán ra ngoài xã hội. Việc này còn có trách nhiệm của các cơ quan phòng chống tội phạm trong việc tuyên truyền chứ không phải chỉ trừng trị. Hiện nay, cha là bị cáo trong vụ án, mẹ bị cáo bệnh tim, bị cáo có con nhỏ sinh năm 2019, lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng có ông cố nội và ông cố ngoại tham gia cách mạng, bác vợ là liệt sỹ đã nộp trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đề nghị bị cáo mức án tù chung thân nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo mức án tử hình. Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên mức án tử hình. Số lượng ma túy trên 800g là rất lớn. Xét hoàn cảnh gia đình, nhân thân, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án tù chung thân cũng đủ tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Lê Hiếu T trình bày: Đồng ý với ý kiến của người bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Minh H trình bày: Án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án tù chung thân. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ vào số lượng ma túy bị bắt quả tang, quy định pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án tù chung thân là có chiều cớ. Cáo trạng, lời trình bày thừa nhận của bị cáo là 02 lần giao ma túy cho bị cáo T. Bản thân bị cáo không biết trọng lượng, số lượng, chủng loại đi giao. Khi bị bắt quả tang, bị cáo mới biết trọng lượng, số lượng, chủng loại ma túy. Bản án cũng đã nhận định vai trò của bị cáo là thứ yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Minh H trình bày: Thống nhất ý kiến của người bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tranh luận: Luật sư đã thống nhất tội danh. Các chứng cứ trong hồ sơ đã rõ. Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc ban hành bản án đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Hiếu T nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa sai những gì bị cáo gây ra.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Minh H nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hiếu T và bị cáo Nguyễn Hoàng Minh H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu.

Lê Hiếu T mua ma túy của những người không rõ lai lịch có tên gọi là Vy và Bé, rồi bán lại cho những người không rõ lai lịch có tên gọi là Phát và “Thông mini”. H1 và H là những người giúp sức T trong việc mua bán ma túy, thông qua việc giao nhận ma túy với người bán và người mua.

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 25/9/2019, tại khu vực chân cầu Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, H1 và H đang chuẩn bị giao nhận ma túy với nhau thì bị Công an bắt quả tang. Lực lượng Công an thu giữ của H1 149,4301g Ketamine; thu giữ của H 2 gói nylon, một gói chứa 502 viên MDMA có khối lượng là 175,43g, một gói nylon chứa 2.000 viên MDMA có tổng khối lượng 698,20g.

Gói nylon chứa 149,4301g Ketamine thu giữ của H1 đã đề cập là ma túy của T đưa cho H1, bảo H1 mang đi giao cho H nhưng H1 chưa giao thì bị bắt.

Toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ của H là ma túy mà trước đó T bảo H đi nhận từ người của T. Trong số ma túy thu giữ từ H đã đề cập có 502 viên MDMA (tổng khối lượng là 175,43g) T dặn H giao cho H1, dặn H1 nhận từ H để mang về cho T. Tuy nhiên, H1 và H chưa giao nhận thì bị bắt.

H và H1 đã 02 lần giúp T mang ma túy đi giao cho người khác, trong đó có lần bị bắt quả tang và 1 lần giao trượt lọt nhưng không xác định được chính xác khối lượng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Hiếu T và bị cáo Nguyễn Hoàng Minh H và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Hiếu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Hoàng Minh H tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3.2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm hại sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng và trật tự trị an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Khối lượng ma túy các bị cáo mua bán lớn.

Bị cáo T là người cầm đầu, chỉ H việc thực hiện tội phạm. Khối lượng ma túy mà bị cáo T mua bán là rất lớn (gồm 873,63g MDMA và 149,4301g Ketamine), gấp nhiều lần so với khối lượng ma túy được quy định là tình tiết định khung tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội là đặc biệt lớn. Bị cáo phạm tội 02 lần.

Khối lượng ma túy mà bị cáo H tham gia mua bán là 873,63g MDMA. Hành vi của H có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội là đặc biệt lớn. Tuy nhiên, bị cáo H chỉ là người giữ vai trò thứ yếu, thực hiện theo sự chỉ H điều hành của bị cáo T. Do vậy, mức độ nguy hiểm là thấp hơn so với bị cáo T. Bị cáo phạm tội 02 lần.

Hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng với các bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật.

[3.3] Bị cáo Lê Hiếu T và bị cáo Nguyễn Hoàng Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có cơ sở. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Lê Hiếu T và bị cáo Nguyễn Hoàng Minh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị Lê Hiếu T và bị cáo Nguyễn Hoàng Minh H. Giữ nguyên án sơ thẩm.

1.1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 40; Điều 50; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo **Lê Hiếu T** Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

1.2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 39; Điều 50; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Minh H** Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2019;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo theo Quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 303/2021/HS-ST ngày 21/12/2021 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Lê Hiếu T và bị cáo Nguyễn Hoàng Minh H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị kết án **Lê Hiếu T** được gửi đơn lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án Tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện trưởng VKSND tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh (để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu (Án - Trú).

Đinh Ngọc Thu Hương